

Số: 175/2020/QĐST-HNGĐ

Đà Lạt, ngày 09 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 181/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Ông **Phạm Văn M**, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Số X, đường Ngô Q, Phường Y, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

+ *Bị đơn*: Bà **Phạm Thị H**, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Số X, đường Ngô Q, Phường Y, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Văn M và bà Phạm Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn M và bà Phạm Thị H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Phạm Văn M và bà Phạm Thị H xác định vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thị Kiều M, sinh ngày 04/10/1995 và Phạm Ngọc S, sinh ngày

20/7/1998 hiện đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông M và bà H xác định để vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

- Về nợ chung: Ông M và bà H xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Ông Phạm Văn M nhận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0017353 ngày 24/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Hoàn trả cho ông M 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Chi cục THADS thành phố Đà Lạt;
- UBND xã Bình Minh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Ngọc